

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH KHOA HỌC QUẢN LÝ
Chuyên ngành: Kinh doanh Quốc tế
Áp dụng từ Năm học 2022-2023 (tháng 11/2022)

Tên chương trình : Cử nhân Khoa học Quản lý
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Loại hình đào tạo : Liên kết đào tạo với ĐH Keuka (Hoa Kỳ)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình Cử nhân Khoa học Quản lý có mục tiêu đào tạo:

- Đào tạo các cử nhân KHQL có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về khoa học quản lý gắn liền với thực tiễn ở Việt Nam, và kinh nghiệm của các nước phát triển trong khu vực và thế giới.
- Cử nhân KHQL có phương pháp nghiên cứu, tư duy mở, khoa học và logic; các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng phân tích, tổng hợp; kỹ năng giao tiếp, viết, trình bày, ngôn ngữ nâng cao trình độ tiếng Anh; kỹ năng làm việc theo nhóm và có tư duy lãnh đạo.
- Cung cấp cho sinh viên kỹ năng thích nghi, tự điều chỉnh, tự phát triển, khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách logic, sáng tạo và có hệ thống. Sinh viên tốt nghiệp có năng lực phát triển bản thân, tự học hỏi, lao động chuyên nghiệp, khả năng lãnh đạo trong môi trường cạnh tranh quốc tế.
- Khả năng sử dụng Anh ngữ lưu loát để làm việc với các đối tác nước ngoài.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 3.5 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 121 tín chỉ.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

Theo Quy chế Đào tạo đối với sinh viên chương trình Cử nhân KHQL KEUKA, do Trung tâm Đào tạo quốc tế ban hành theo Quyết định số 65b-2017/ITTEC-QĐHV kí ngày 29/09/2017)

6. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHÂN BỐ GIẢNG DẠY HỌC PHẦN:

Cập nhật mã môn và tên môn theo thông báo từ Đại học Keuka, Hoa Kỳ từ tháng 11/2022

Năm	Học kỳ	Block	Mã học phần	Tên học phần	Tên học phần	Môn tiên quyết	Số tín chỉ	HCMUS	KEUKA
(Yr.)	(Sem.)	Block	Course code	(Course name in Vietnamese)	(Course name in English)	Prerequisites	(No. of credits)		
1	1	1	MAT102	Toán đại số	College Algebra		3	x	
			MUS101	Lịch sử âm nhạc	Music History		3	x	
		2	CMPXX120	Nhập môn hệ thống máy tính	Intro Computer Applications		3	x	
			COM122	Nhập môn giao tiếp	Communication and Our World (s)	ENG110	3	x	
		3	MAT105	Toán giải tích	Pre-Calculus	MAT102 with minimum of grade of C-	3	x	
			ENG110	Tiếng Anh học thuật 1	Writing as Inquiry		3	x	
	2	4	ACC101	Kế toán 1	ACCT I: Intro Financial Accounting		3	x	
			PSY101	Nhập môn Tâm lý học	Introductory Psychology		3	x	
		5	ENG112	Tiếng Anh học thuật 2	Writing as Argument	ENG 110 with a minimum grade of C-	3	x	
			COM123	Giao tiếp công chúng	Public Speaking		3	x	
		6	BUS101	Nhập môn Kinh doanh	Introduction to Business and Society		3		x
		2	3	7	MKT220	Nguyên lý marketing	Principles of Marketing		3
ACC102	Kế toán 2				ACCT II: Managerial Accounting	ACC101	3	x	
8	ECO211			Kinh tế vi mô	Principles of Microeconomics		3	x	
	MKT370			Hành vi người tiêu dùng	Consumer Behavior	MKT220	3	x	
9	PHL101			Nhập môn Triết học	Introduction to Philosophy		3	x	
	MKT335			Nguyên lý Marketing kỹ thuật số	Principles of Digital Marketing	MKT220	3	x	
4	10		BUS350	Kinh doanh quốc tế	International Business	ACC101, BUS101, ECO210, ECO211, MKT220	3		x
			MKT340	Marketing toàn cầu	International Marketing	MKT220	3	x	
	11		HRM208	Quản lý nhân sự	Human Resources Management	BUS101	3		x
			SS231	Toán thống kê	Statistics for Social Science		3	x	
	12		KC-301J	Kỹ năng lãnh đạo	Intergrative Studies: Leadership	ENG112 with a minimum grade of C-	3		x
			BUS202	Luật kinh doanh	Business Law		3	x	

3	5	13	MGT353	Mối tương quan giữa doanh nghiệp và chính phủ	Business & Government Relations	ECO210, ECO211, BUS101	3		x	
			POL140	Quan hệ quốc tế	International Relations		3	x		
		14	MKTXX440	Quản lý marketing và sales	Marketing/ Sales Management	MKT220	3	x		
			MIS301	Quản lý công nghệ thông tin doanh nghiệp	Enterprise Information System & Technology		3	x		
		15	PHL115	Đạo đức xã hội	Ethics		3	x		
			ENGXX135	Các tác phẩm văn học đương đại	Great Books: Modern Age	ENG110	3	x		
	6	16	BUS330	Quản lý hệ thống điều hành và sản xuất	Operations and Production Management	BUS101, SS231, MAT102	3		x	
			ECO210	Kinh tế vĩ mô	Principles of Macroeconomics	ECO211	3	x		
		17	FIN312	Quản lý tài chính	Financial Management	ACC101	3		x	
			KC301M	Giao tiếp và văn hóa	Intergrative Studies: Culture Gender Communication	ENG112 with a minimum grade of C-	3	x		
		18	BUS444	Quản lý chiến lược	Strategic Management		3		x	
			ENG140	Văn học và phim ảnh	Literature & Film	ENG110	3	x		
	4	7	19	FP401	Đồ án thực tế	Experiential Learning		3		x
			20	ENV105	Khoa học môi trường	Environmental Science	MAT102	4	x	
				FIN315	Quản lý tài chính thế giới	International Financial Management		3	x	
			21	ART111	Lịch sử nghệ thuật phương Tây	Art History: Early to Present		3	x	
				BUSELE (LA102)	Môn tự chọn (Thiết kế đồ họa công cụ Marketing)	Business Elective (Marketing Graphic Design)		3	x	

Ngoài các học phần như trên, sinh viên còn được học bổ sung Anh ngữ (tùy thuộc vào trình độ Anh ngữ đầu vào).

7. BẢNG ĐỐI CHIẾU CÁC MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG

Chương trình đào tạo các khóa trước tháng 09/2018		Chương trình đào tạo các khóa sau tháng 09/2018	
Mã học phần (Course's ID)	Tên học phần (Course's name in Vietnamese)	Mã học phần (Course's ID)	Tên học phần (Course's name in Vietnamese)
FYE101 (1 tín chỉ)	Kĩ năng mềm (First year Experience)	FP401* (3 tín chỉ)	Đồ án tốt nghiệp (Experiential Learning)
FP401 (2 tín chỉ)	Đồ án tốt nghiệp (Experiential Learning)		

Chương trình đào tạo các khóa trước tháng 09/2017		Chương trình đào tạo các khóa sau tháng 09/2017	
Mã học phần (Course's ID)	Tên học phần (Course's name in Vietnamese)	Mã học phần (Course's ID)	Tên học phần (Course's name in Vietnamese)
HIS 114	Lịch sử văn minh phương Tây (Western Civilization II)	INS301M	Nhập môn xã hội học (Culture, Gender & Communication)
LA 103	Văn học thế giới trước 1660 (World Literature before 1660)	ENG 135	Các tác phẩm văn học đương đại (Great books: Modern Age)
LA 104	Văn học thế giới sau 1660 (World Literature after 1660)	ENG 140	Văn học và phim ảnh (Literature & Film)
ART 201	Lịch sử nghệ thuật phương Tây (History of Western Art)	ART 202	Lịch sử nghệ thuật phương Tây hiện đại (Art History: Modern)

Chương trình đào tạo các khóa trước tháng 01/2016		Chương trình đào tạo từ tháng 01/2016	
Mã học phần (Course's ID)	Tên học phần (Course's name in Vietnamese)	Mã học phần (Course's ID)	Tên học phần (Course's name in Vietnamese)
COM 350	Chế bản điện tử (Desktop Publishing)	MIS 301	Quản lý công nghệ thông tin doanh nghiệp (Enterprise Information Management & Technology)

Sinh viên học khóa trước có thể học các môn thay thế trong chương trình đào tạo này theo bảng đối chiếu trên.

8. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên được xem xét tốt nghiệp một chương trình đào tạo khi hội đủ tất cả các điều kiện sau:

- 1) Tích lũy đủ các học phần đã quy định trong chương trình đào tạo;
- 2) Điểm GPA tích lũy của các học phần do Keuka College giảng dạy nói riêng và điểm GPA toàn chương trình phải từ 2.0 trở lên;
- 3) Hoàn thành điều kiện về Anh ngữ: IELTS 6.0 trở lên hoặc tương đương theo quy định hiện hành của Đại học đối tác tại thời điểm xét tốt nghiệp;
- 4) Hoàn thành nghĩa vụ học phí và các lệ phí khác phát sinh trong quá trình theo học tại Trung tâm;
- 5) Hoàn trả tất cả các tài nguyên, tài liệu học tập được Trung tâm cho mượn để học tập;
- 6) Nộp đầy đủ tất cả các hồ sơ học vụ, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định;
- 7) Cho đến thời điểm xét công nhận tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm; hình sự hoặc không bị kỷ luật ở mức Buộc thôi học.

Tp. HCM, ngày 21 tháng 12 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Trần Minh Triết